

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày 21 tháng 01 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hằng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu và Ông Sùng A Dờ

Thư ký phiên tòa: Ông Hờ A Thái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Chử - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo: **Lò Văn T**; sinh năm: 1996, nơi sinh: huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản Phiêng Chạng, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lò Văn K và bà Lò Thị T; có vợ là Lò Thị N và 02 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 21 tháng 6 năm 2021, tạm giam từ ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Nga, là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị N; sinh năm: 1998; nơi cư trú: bản Phiêng Chạng, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 19 tháng 6 năm 2021, khi đang đi chơi ở trung tâm xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, bị cáo Lò Văn T gặp một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 28 tuổi, tên là T1, nhà ở bản Hua Cuối, xã Nậm Cuối, huyện Sìn Hồ. T hỏi T1 có biết chỗ nào bán Heroine không thì cho T xin số điện thoại để liên hệ mua, T1 đồng ý rồi cho số điện thoại của một người tên M. Khoảng 10 giờ ngày 21 tháng 6 năm 2021, T gọi điện thoại theo số thuê bao mà T1 đã cho thì có một người đàn ông nghe máy và tự giới thiệu tên M nhà ở xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ nhưng không nói là ở bản nào của xã Phăng Sô Lin. T hỏi M có Heroine bán không, M trả lời là có. Qua trao đổi, người đàn ông này nhất trí bán cho T một “cây” Heroine với giá 22.000.000 đồng và thống nhất địa điểm giao dịch ở xã Nậm Tăm, huyện Sìn Hồ. Do bản thân chỉ có 8.500.000 đồng, không đủ tiền mua nên T gọi điện thoại cho một người đàn ông tên Tiện khoảng 30 tuổi, trú cùng bản góp tiền mua chung, Tiện đồng ý và góp chung với T số tiền 8.500.000 đồng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α BKS 25B1-791.63 của gia đình đến đón Tiện cùng đi đến xã Nậm Tăm để mua Heroine. Khi đến khu vực đầu cầu thuộc bản Nà Tăm 2, xã Nậm Tăm, T dừng xe nghe điện thoại của M, qua điện thoại, M nói chỉ một Mh T trực tiếp giao dịch Heroine với M, T đồng ý và nói với M đặc điểm là T đi xe HONDA màu trắng, đội mũ bảo hiểm màu đen, sau đó Tiện đưa cho T số tiền 8.500.000 đồng. T cầm số tiền Tiện đưa rồi điều khiển xe mô tô chở Tiện đến Ngã ba thuộc bản Phiêng Chá, xã Nậm Tăm thì Tiện xuống xe và đợi. T một Mh điều khiển xe mô tô đi theo hướng xã Lùng Thàng, huyện Sìn Hồ được khoảng 01 km thì thấy người đàn ông tên M, khoảng 30 tuổi đang ở phía trên đường (taluy dương). T đến chỗ M đang đợi thì M đưa cho T 01 gói nhỏ heroine được gói bằng nilon màu xanh, T mở ra bẻ lấy một ít sử dụng, phần còn lại gói lại như cũ cầm trên tay. Sau khi sử dụng xong, T đưa cho M số tiền 17.000.000 đồng và nói còn thiếu 5.000.000 đồng, khi nào có sẽ trả cho M sau, M đồng ý rồi chỉ tay vào một gốc cây cao su cách đó khoảng 01m và nói là Heroine để ở đó. T đến vị trí M chỉ thấy 01 gói nilon màu xanh, mở ra kiểm tra thấy bên trong có 02 cục Heroine, T gói lại như cũ rồi cầm cả 02 gói Heroine (bao gồm cả gói nhỏ trước đó M đưa cho sử dụng chưa hết) đến chỗ để xe, lấy chiếc khăn màu nâu dùng để lau xe gói cả 02 gói Heroine lại kẹp vào giá để đồ phía trước của xe mô tô mang về để chia nhau sử dụng.

Hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi Lò Văn T đi đến bản Phiêng Chá, xã Nậm Tăm, huyện Sìn Hồ thì bị Tổ công tác Công an huyện Sìn Hồ phối hợp với Tổ công tác Công an tỉnh Lai Châu đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Lò Văn T đã tự giác lấy 02 gói Heroine được bọc trong chiếc khăn lau,

để ở giá hàng phía trước của xe mô tô ra giao nộp. Tổ công tác đã thu giữ vật chứng, đưa Lò Văn T đến trụ sở Công an xã Nậm Tăm, huyện Sìn Hồ, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Bản kết luận giám định tư pháp số 54 ngày 21/6/2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Công an huyện Sìn Hồ, kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn T, do Hội đồng mở niêm phong ký hiệu M1, M2 có khối lượng là: Gói ký hiệu M1 có khối lượng 0,37 gam, gói ký hiệu M2 có khối lượng 37,22 gam. Tổng khối lượng của cả 02 gói M1, M2 là 37,59 gam.

Hội đồng mở niêm phong đã lấy toàn bộ 0,37 gam chất bột màu trắng của gói M1 và trích 0,23 gam trong 37,22 gam chất bột màu trắng của gói M2 thu giữ của Lò Văn T gửi giám định chất ma túy. Bản kết luận giám định số 549/GĐ-KTHS ngày 25/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu M1, M2) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine, (không hoàn lại đối tượng giám định).

Tại Bản cáo trạng số: 68/CT-VKS ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Lò Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Quan điểm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave α , BKS: 25B1-791.63 (cũ, đã qua sử dụng), bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy là tài sản chung của gia đình, khi bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy thì các thành viên trong gia đình không biết. Ngày 02/8/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe này cho chị, chị không có đề nghị gì thêm.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: đối với tổng số 37,59 gam Heroine, thu giữ của Lò Văn T đã trích 0,6 gam gửi giám định chất ma túy, vật chứng còn lại là 36,99 gam Heroine và 02 mảnh nilon màu xanh, 01 đoạn băng dính trong suốt, 01 chiếc khăn màu nâu là những vật bị cáo sử dụng để gói, cất giấu trái phép chất ma túy, nên bị tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SYMPHONY màu xanh đen, bàn phím màu xanh là vật chứng bị cáo sử dụng làm phương tiện trao đổi, liên hệ, mua bán trái phép chất ma túy cần phải tịch thu, hóa giá sung Ngân sách Nhà nước.

Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa: về tội danh, đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát; về hình phạt bổ sung: đề nghị miễn không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có điều kiện thi hành; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện. Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng; đề nghị xử lý vật chứng còn lại trong vụ án theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Mh theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Mh theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; người bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của Mh theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng Hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa, bị cáo:

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng Hình sự quy định và có giá trị pháp lý. Những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo, với mức độ nghiêm trọng, nguy hại cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nên được chấp nhận toàn bộ. Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa đối với tội danh, việc áp dụng hình phạt bổ sung, các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng, đối với bị cáo là có căn cứ pháp lý, phù hợp với nhân thân của bị cáo, nên được chấp nhận. Đề nghị áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình là có căn cứ pháp lý. Tuy nhiên, việc xử phạt bị cáo ở dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là chưa tương xứng với mức độ nghiêm trọng, nguy hại cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; chưa phục vụ tốt công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy ở địa phương, nên đề nghị này không được chấp nhận.

Có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Vào hồi 11 giờ 30 ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại bản Phiêng Chá, xã Nậm Tăm, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, bị cáo Lò Văn T đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 37,59 gam Heroine, với mục đích để sử dụng, thì bị Công an huyện Sìn Hồ phối hợp với Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo Lò Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhận thức rõ tác của việc sử dụng chất ma túy đối với bản thân người sử dụng và gia đình. Bị cáo không chịu giữ gìn, rèn luyện đạo đức, không chấp hành tốt nghĩa vụ của người công dân. Bị cáo đã sử dụng và rơi vào tình trạng nghiện, nên đã cố ý thực hiện hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy để bản thân sử dụng. Cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để bị cáo chấm dứt được tình trạng nghiện, để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội; đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật; đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của Mh. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; trình độ học vấn của bị cáo là 09/12, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, hình phạt tịch thu tài sản; bị cáo không lao động trong các ngành, nghề hoặc đảm nhiệm công việc cần phải cấm; nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với tổng số 37,59 gam Heroine thu giữ của Lò Văn T đã trích 0,6 gam gửi giám định chất ma túy, vật chứng còn lại là 36,99 gam Heroine, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. Cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 02 mảnh nilon màu xanh, 01 đoạn băng dính trong suốt, 01 chiếc khăn màu nâu; là những vật bị cáo sử dụng để gói, cất giấu trái phép chất ma túy. Hiện nay những vật chứng này đã bị hỏng, không có giá trị, không sử dụng được. Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SYMPHONY màu xanh đen, bàn phím màu xanh là phương tiện bị cáo sử dụng để trao đổi, liên hệ, mua bán trái phép chất ma túy cần phải tịch thu, hóa giá sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe moto nhãn hiệu HONDA Wave α , BKS: 25B1-791.63 (cũ, đã qua sử dụng), bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy là tài sản chung của gia đình, khi bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy thì các thành viên trong gia đình không biết. Ngày 02/8/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe này cho gia đình bị cáo nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí:

Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn nộp tiền án phí, nên được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo:

Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[9] Về nguồn gốc Heroine và trách nhiệm của người có liên quan:

Theo lời khai của bị cáo thì bị cáo góp tiền cùng một người tên T2 ở bản Phiêng Chạng, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ để bị cáo đi mua của một người đàn ông tên là M, khoảng 30 tuổi, nhà ở xã Phăng Xô Lin, huyện Sìn Hồ (không biết ở bản nào). Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã Phăng Xô Lin không có ai tên M có đặc điểm như bị cáo khai. Còn tại bản Phiêng Chạng, xã Noong Hẻo có người tên Lò Văn T2, sinh năm 1992 có những đặc điểm giống như bị cáo khai. Tuy nhiên trong quá trình điều tra Lò Văn T2 không có mặt tại địa phương, do thời hạn điều tra đã hết, cơ quan CSĐT Công an huyện Sìn Hồ đã tách hành vi này ra để tiếp tục xác minh, làm rõ.

Đối với người đàn ông dân tộc Thái tên là T1, khoảng 28 tuổi, nhà ở bản Hua Cuối, xã Nậm Cuối, huyện Sìn Hồ là người cho bị cáo số điện thoại của M. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định tại bản Hua Cuối, xã Nậm Cuối, huyện Sìn Hồ không người nào tên là T1 khoảng 28 tuổi như bị cáo khai nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với các số điện thoại của người tên Tiện, M bị cáo Lò Văn T không nhớ nhưng được lưu giữ trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SYMPHONY, loại có bàn phím màu xanh đen mà Cơ quan điều tra thu giữ, tuy nhiên chiếc điện thoại này đã bị hỏng, không thể mở được nên CQĐT không kiểm tra được nhật ký các cuộc gọi và xác định được số điện thoại của Tiện, M nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, các Điều 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: bị cáo Lò Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 11 năm (mười một năm) tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 21 tháng 6 năm 2021).

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: 36,99 gam Heroine; 02 mảnh nilon màu xanh; 01 đoạn băng dính trong suốt; 01 chiếc khăn màu nâu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SYMPHONY màu xanh đen, bàn phím màu xanh hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

5. Án phí sơ thẩm: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 21 tháng 01 năm 2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- TTTGPLNN tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- Nhà Tạm giữ CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo; người có ql, nvlq;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hằng Hải